

Số: 540 /QĐ-ĐHSPKTND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu thi đua cho sinh viên trong năm học 2025-2026
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 99/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 29/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-ĐHSPKTND ngày 16/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ biên bản họp ngày 26/8/2026 của Hội đồng thi đua, khen thưởng sinh viên;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

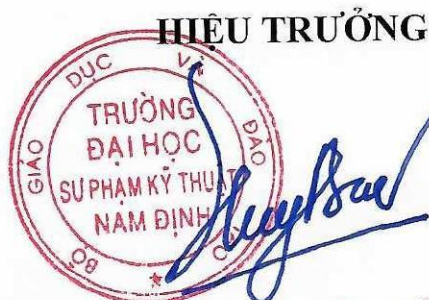
Điều 1. Công nhận 191 sinh viên đạt danh hiệu thi đua năm học 2025-2026:

- Danh hiệu sinh viên xuất sắc: 40 sinh viên.
- Danh hiệu sinh viên giỏi: 151 sinh viên
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng khoa Công nghệ thông tin, Trưởng khoa Điện – Điện tử, Trưởng khoa Cơ khí, Trưởng khoa Kinh tế, Bí thư Đoàn thanh niên, Cán bộ quản lý lớp và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, CTSV.



Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU SINH VIÊN XUẤT SẮC, SINH VIÊN
GIỎI NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo quyết định số **540/QĐ-ĐHSPKTNĐ** ngày **28** tháng **8** năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)

I. Danh sách Sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên xuất sắc

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
1	22D1040052	Trần Tiến	ĐH - ĐKTD 17	4,00	Xuất sắc	99	Xuất sắc
2	22D1040058	Phan Hồng Tuyên	ĐH - ĐKTD 17	4,00	Xuất sắc	98	Xuất sắc
3	23D1040011	Nguyễn Ngọc Đạt	ĐH - ĐKTD 18	4,00	Xuất sắc	100	Xuất sắc
4	22D1040022	Đinh Thị Thu Hiền	ĐH - ĐKTD 17	3,94	Xuất sắc	97	Xuất sắc
5	22D1040026	Nguyễn Đức Hùng	ĐH - ĐKTD 17	3,94	Xuất sắc	96	Xuất sắc
6	24D1180002	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐH - LGT 19	3,94	Xuất sắc	97	Xuất sắc
7	25D1100032	Vũ Hồng Phúc	ĐH - CNTT 20	3,90	Xuất sắc	99	Xuất sắc
8	24D1120003	Mai Mạnh Đăng	ĐH - QTKD 19	3,89	Xuất sắc	100	Xuất sắc
9	22D1010006	Bùi Hà Giang	ĐH - ĐĐT 17	3,85	Xuất sắc	92	Xuất sắc
10	23D1050003	Trần Văn Quyền	ĐH - CTM 18	3,83	Xuất sắc	98	Xuất sắc
11	24D1100038	Phạm Ngọc Minh	ĐH - CNTT 19	3,82	Xuất sắc	97	Xuất sắc
12	25D1100027	Nguyễn Hạnh My	ĐH - CNTT 20	3,77	Xuất sắc	99	Xuất sắc
13	24D1040036	Vũ Công Toàn	ĐH - ĐKTD 19A	3,77	Xuất sắc	95	Xuất sắc
14	23D1110003	Nguyễn Thị Hiền	ĐH - KT 18	3,77	Xuất sắc	94	Xuất sắc
15	22D1060007	Vũ Cường Thịnh	ĐH - CK 17	3,75	Xuất sắc	94	Xuất sắc
16	23D1120013	Bùi Thanh Thư	ĐH - QTKD 18	3,74	Xuất sắc	93	Xuất sắc
17	23D1040024	Trần Công Hồi	ĐH - ĐKTD 18	3,74	Xuất sắc	99	Xuất sắc
18	22D1040021	Ngô Thị Thu Hằng	ĐH - ĐKTD 17	3,74	Xuất sắc	95	Xuất sắc
19	22D1020012	Lê Đức Khá	ĐH - KTD 17	3,73	Xuất sắc	99	Xuất sắc
20	23D1040036	Trần Công Minh	ĐH - ĐKTD 18	3,72	Xuất sắc	96	Xuất sắc
21	24D1110012	Nguyễn Đình Tổ Uyên	ĐH - KT 19	3,70	Xuất sắc	92	Xuất sắc
22	24D1020004	Nguyễn Công Du	ĐH - KTD 19	3,69	Xuất sắc	99	Xuất sắc
23	23D1110006	Vũ Thị Phương Lan	ĐH - KT 18	3,69	Xuất sắc	94	Xuất sắc
24	24D1040016	Nguyễn Mạnh Hùng	ĐH - ĐKTD 19A	3,69	Xuất sắc	92	Xuất sắc
25	25D1180002	Trần Phương Anh	ĐH - LGT 20	3,68	Xuất sắc	95	Xuất sắc
26	22D1080038	Tô Thanh Tùng	ĐH - ÔTÔ 17A	3,67	Xuất sắc	98	Xuất sắc
27	23D1010014	Trần Văn Thương	ĐH - ĐĐT 18	3,66	Xuất sắc	99	Xuất sắc
28	25D1010039	Lê Đức Tài	ĐH - ĐĐT 20	3,66	Xuất sắc	96	Xuất sắc
29	22D1050003	Hoàng Đức Cường	ĐH - CTM 17	3,65	Xuất sắc	92	Xuất sắc

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
30	24D1060002	Vũ Nguyễn Mạnh Cường	ĐH - CK 19	3,64	Xuất sắc	90	Xuất sắc
31	23D1120002	Vũ Thị Anh	ĐH - QTKD 18	3,63	Xuất sắc	95	Xuất sắc
32	24D1190004	Hoàng Hải Yến	ĐH - ĐHMT 19	3,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc
33	22D1040046	Nguyễn Công Sơn	ĐH - ĐKTĐ 17	3,62	Xuất sắc	93	Xuất sắc
34	24LS101004	Trần Đức Hiếu	LTDH - ĐĐT 18	3,95	Xuất sắc	96	Xuất sắc
35	25LC101015	Đàm Thị Kim Nhung	LTDH - ĐĐT 19	3,86	Xuất sắc	93	Xuất sắc
36	25LC111004	Trần Mai Phương	LTDH - KT 19	3,84	Xuất sắc	96	Xuất sắc
37	24LS108009	Vũ Văn Vự	LTDH - Ôtô 18	3,72	Xuất sắc	97	Xuất sắc
38	25LC111008	Phạm Thị Tú	LTDH - KT 19	3,68	Xuất sắc	93	Xuất sắc
39	25LC101004	Nguyễn Văn Huân	LTDH - ĐĐT 19	3,61	Xuất sắc	95	Xuất sắc
40	25LC101006	Lê Mỹ Linh	LTDH - ĐĐT 19	3,61	Xuất sắc	94	Xuất sắc

II. Danh sách Sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
				Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
1	25D1040120	Nguyễn Thành Duy	ĐH - ĐKTĐ 20B	4,00	Xuất sắc	84	Tốt
2	22D1060002	Lại Đức Hòa	ĐH - CK 17	3,91	Xuất sắc	89	Tốt
3	22D1040029	Nguyễn Quang Hưng	ĐH - ĐKTĐ 17	3,89	Xuất sắc	88	Tốt
4	22D1080067	Lưu Hoàng Quân	ĐH - ÔTÔ 17B	3,85	Xuất sắc	87	Tốt
5	22D1040030	Nguyễn Hữu Hương	ĐH - ĐKTĐ 17	3,82	Xuất sắc	88	Tốt
6	23D1040033	Trần Hữu Lộc	ĐH - ĐKTĐ 18	3,80	Xuất sắc	87	Tốt
7	22D1080029	Đoàn Minh Tân	ĐH - ÔTÔ 17A	3,80	Xuất sắc	87	Tốt
8	23D1110007	Phan Thị Ngân	ĐH - KT 18	3,77	Xuất sắc	87	Tốt
9	24D1020009	Hoàng Thị Ngọc Lan	ĐH - KTĐ 19	3,77	Xuất sắc	89	Tốt
10	24D1100012	Vũ Đức Duy	ĐH - CNTT 19	3,76	Xuất sắc	83	Tốt
11	22D1100004	Trần Phương Anh	ĐH - CNTT 17	3,75	Xuất sắc	89	Tốt
12	22D1060005	Vũ Duy Quang	ĐH - CK 17	3,73	Xuất sắc	88	Tốt
13	24D1110010	Tạ Thị Trinh	ĐH - KT 19	3,72	Xuất sắc	85	Tốt
14	22D1010007	Bùi Văn Giáp	ĐH - ĐĐT 17	3,71	Xuất sắc	85	Tốt
15	22D1040028	Đào Đức Huỳnh	ĐH - ĐKTĐ 17	3,71	Xuất sắc	87	Tốt
16	22D1060004	Nguyễn Đức Nghiệp	ĐH - CK 17	3,70	Xuất sắc	88	Tốt
17	22D1150001	Trần Thái Học	ĐH - CTM 17	3,68	Xuất sắc	87	Tốt
18	22D1050006	Đồng Ngọc Nam	ĐH - CTM 17	3,67	Xuất sắc	87	Tốt
19	23D1120015	Đinh Duy Tiến	ĐH - QTKD 18	3,63	Xuất sắc	82	Tốt
20	25D1040105	Trần Minh Khôi	ĐH - ĐKTĐ 20C	3,63	Xuất sắc	86	Tốt
21	25D1040110	Trần Minh Mẫn	ĐH - ĐKTĐ 20C	3,63	Xuất sắc	86	Tốt

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
22	22D1040012	Lưu Văn	Dũng	ĐH - ĐKTD 17	3,62	Xuất sắc	87	Tốt
23	22D1040043	Phạm Huy	Phúc	ĐH - ĐKTD 17	3,62	Xuất sắc	87	Tốt
24	25D1100010	Nguyễn Trường	Giang	ĐH - CNTT 20	3,61	Xuất sắc	89	Tốt
25	25D1040033	Lê Văn	Tiến	ĐH - ĐKTD 20A	3,59	Giỏi	96	Xuất sắc
26	24D1150003	Trần Đức	Mạnh	ĐH - CĐT 19	3,59	Giỏi	98	Xuất sắc
27	22D1020022	Blongmoua	Vangyee	ĐH - KTD 17	3,59	Giỏi	86	Tốt
28	22D1040019	Phạm Văn	Hải	ĐH - ĐKTD 17	3,59	Giỏi	88	Tốt
29	23D1140001	Vũ Thế	Toàn	ĐH - ĐĐT 18	3,57	Giỏi	95	Xuất sắc
30	25D1080031	Đặng Thế	Sơn	ĐH - Ô tô 20A	3,57	Giỏi	98	Xuất sắc
31	25D1040018	Nguyễn Văn	Lâm	ĐH - ĐKTD 20A	3,57	Giỏi	86	Tốt
32	22D1040063	Đoàn Thanh	Lương	ĐH - ĐKTD 17	3,56	Giỏi	87	Tốt
33	23D1060002	Trần Thế	Lộc	ĐH - CK 18	3,56	Giỏi	93	Xuất sắc
34	22D1010017	Phạm Huy	Quý	ĐH - ĐĐT 17	3,56	Giỏi	94	Xuất sắc
35	24D1190002	Trần Thị Thu	Hằng	ĐH - ĐHMT 19	3,56	Giỏi	93	Xuất sắc
36	22D1080058	Hà Nam	Khánh	ĐH - ÔTÔ 17B	3,56	Giỏi	84	Tốt
37	24D1100024	Trần Đình	Hùng	ĐH - CNTT 19	3,54	Giỏi	97	Xuất sắc
38	24D1040012	Đặng Văn	Hiệp	ĐH - ĐKTD 19A	3,54	Giỏi	94	Xuất sắc
39	24D1010033	Đoàn Minh	Tân	ĐH - ĐĐT 19	3,54	Giỏi	96	Xuất sắc
40	24D1150002	Trần Văn	Hà	ĐH - CĐT 19	3,53	Giỏi	88	Tốt
41	23D1080036	Vũ Văn	Thành	ĐH - Ôtô 18A	3,53	Giỏi	95	Xuất sắc
42	23D1080026	Lê Thị Khánh	Linh	ĐH - Ôtô 18A	3,53	Giỏi	91	Xuất sắc
43	25D1100042	Phạm Đăng	Việt	ĐH - CNTT 20	3,52	Giỏi	96	Xuất sắc
44	23D1050005	Trịnh Đình	Tú	ĐH - CTM 18	3,51	Giỏi	95	Xuất sắc
45	23D1040014	Đoàn Ngọc	Đinh	ĐH - ĐKTD 18	3,51	Giỏi	95	Xuất sắc
46	23D1040018	Nguyễn Văn	Hậu	ĐH - ĐKTD 18	3,51	Giỏi	88	Tốt
47	25D1040118	Trần Thanh	Tùng	ĐH - ĐKTD 20C	3,50	Giỏi	96	Xuất sắc
48	25D1110020	Vũ Phương	Anh	ĐH - KT 20	3,50	Giỏi	89	Tốt
49	24D1040032	Trịnh Ngọc	Sang	ĐH - ĐKTD 19A	3,49	Giỏi	80	Tốt
50	25D1100018	Vũ Thị	Huyền	ĐH - CNTT 20	3,48	Giỏi	88	Tốt
51	23D1100034	Nguyễn Hoàng	Xuân	ĐH - CNTT 18	3,48	Giỏi	91	Xuất sắc
52	25D1050011	Trịnh Hữu	Minh	ĐH - CTM 20	3,47	Giỏi	99	Xuất sắc
53	25D1040032	Phạm Xuân	Thịnh	ĐH - ĐKTD 20A	3,47	Giỏi	96	Xuất sắc
54	25D1040037	Phạm Minh	Tuấn	ĐH - ĐKTD 20A	3,47	Giỏi	95	Xuất sắc
55	25D1140003	Trần Đăng	Minh	ĐH - HTD 20	3,47	Giỏi	85	Tốt
56	23D1110010	Bùi Thị Hà	Trang	ĐH - KT 18	3,47	Giỏi	83	Tốt
57	22D1050007	Lê Bảo	Ngọc	ĐH - CTM 17	3,46	Giỏi	88	Tốt

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
58	23D1050006	Lê Quang	Khái	ĐH - CTM 18	3,46	Giỏi	92	Xuất sắc
59	24D1010015	Trần Lưu Huy	Hoàng	ĐH - ĐĐT 19	3,46	Giỏi	91	Xuất sắc
60	25D1040094	Phạm Minh	Hiền	ĐH - CNTT 20	3,45	Giỏi	94	Xuất sắc
61	25D1100004	Nguyễn Trung	Dức	ĐH - CNTT 20	3,45	Giỏi	84	Tốt
62	22D1010002	Đỗ Phúc	Bảo	ĐH - ĐDT 17	3,44	Giỏi	92	Xuất sắc
63	24D1120009	Ngô Thị Bích	Ngọc	DH - QTKD 19	3,44	Giỏi	97	Xuất sắc
64	22D1050010	Vũ Xuân	Quang	ĐH - CTM 17	3,44	Giỏi	97	Xuất sắc
65	25D1110003	Nguyễn Phương	Anh	ĐH - KT 20	3,43	Giỏi	88	Tốt
66	23D1010001	Trịnh Quốc	An	ĐH - ĐĐT 18	3,43	Giỏi	90	Xuất sắc
67	22D1020013	Trần Minh	Khánh	ĐH - KTĐ 17	3,42	Giỏi	80	Tốt
68	24D1150004	Nguyễn Đức	Phúc	ĐH - CĐT 19	3,41	Giỏi	89	Tốt
69	22D1040009	Đỗ Thành	Công	ĐH - ĐKTĐ 17	3,41	Giỏi	92	Xuất sắc
70	22D1040051	Nguyễn Quang	Thắng	ĐH - ĐKTĐ 17	3,41	Giỏi	80	Tốt
71	25D1040025	Đoàn Minh	Quang	ĐH - ĐKTĐ 20A	3,41	Giỏi	86	Tốt
72	25D1060016	Phạm Ngọc	Tân	ĐH - CK 20	3,41	Giỏi	87	Tốt
73	25D1040079	Bùi Công	Vinh	ĐH - ĐKTĐ 20B	3,41	Giỏi	86	Tốt
74	24D1010034	Trần Phương	Thảo	ĐH - ĐĐT 19	3,40	Giỏi	93	Xuất sắc
75	25D1110008	Đào Thị	Huyền	ĐH - KT 20	3,40	Giỏi	90	Xuất sắc
76	24D1100018	Trần Minh	Đức	ĐH - CNTT 19	3,39	Giỏi	90	Xuất sắc
77	25D1190011	Trần Ngọc Anh	Tú	ĐH - ĐHMT 20	3,39	Giỏi	93	Xuất sắc
78	22D1020009	Đoàn Thị Thương	Hiền	ĐH - KTĐ 17	3,38	Giỏi	95	Xuất sắc
79	22D1040027	Nguyễn Xuân	Hùng	ĐH - ĐKTĐ 17	3,38	Giỏi	88	Tốt
80	22D1050011	Đồng Xuân	Quân	ĐH - CTM 17	3,38	Giỏi	84	Tốt
81	25D1010023	Nguyễn Ngọc	Huy	ĐH - ĐĐT 20	3,38	Giỏi	91	Xuất sắc
82	25D1010026	Vũ Xuân	Khánh	ĐH - ĐĐT 20	3,38	Giỏi	88	Tốt
83	22D1150007	Ngô Văn	Thọ	ĐH - CĐT 17	3,37	Giỏi	84	Tốt
84	23D1080059	Trần Sách	Hiếu	ĐH - Ô tô 18B	3,36	Giỏi	96	Xuất sắc
85	24D1080067	Nguyễn Bảo	Ngọc	DH - Ô tô 19B	3,36	Giỏi	95	Xuất sắc
86	22D1140003	Mai Văn	Việt	ĐH - KTĐ 17	3,36	Giỏi	84	Tốt
87	22D1040057	Trần Văn	Tùng	ĐH - ĐKTĐ 17	3,35	Giỏi	86	Tốt
88	22D1050009	Phạm Minh	Quang	ĐH - CTM 17	3,35	Giỏi	80	Tốt
89	25D1150013	Trịnh Minh	Quân	ĐH - CĐT 20	3,35	Giỏi	98	Xuất sắc
90	23D1010008	Tạ Thành	Long	ĐH - ĐDT 18	3,34	Giỏi	86	Tốt
91	23D1110004	Trần Thị	Hiền	ĐH - KT 18	3,34	Giỏi	88	Tốt
92	22D1010004	Phạm Hải	Đăng	ĐH - ĐĐT 17	3,33	Giỏi	84	Tốt
93	24D1080052	Trần Minh	Đức	ĐH - Ô tô 19B	3,33	Giỏi	91	Xuất sắc

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
94	25D1180007	Hà Thị Xuân	Mai	ĐH - LGT 20	3,33	Giỏi	96	Xuất sắc
95	25D1110012	Vũ Trà	My	ĐH - KT 20	3,32	Giỏi	95	Xuất sắc
96	25D1150015	Trần Minh	Tuấn	ĐH - CDT 20	3,32	Giỏi	89	Tốt
97	25D1040068	Lê Đức	Quảng	ĐH - ĐKTD 20B	3,32	Giỏi	86	Tốt
98	23D1080079	Nguyễn Quang	Tuyền	ĐH - Ôtô 18B	3,31	Giỏi	87	Tốt
99	24D1100009	Nguyễn Chí	Cường	ĐH - CNTT 19	3,30	Giỏi	93	Xuất sắc
100	24D1110001	Nguyễn Văn	Anh	ĐH - KT 19	3,30	Giỏi	97	Xuất sắc
101	22D1010023	Trần Quang	Hoàng	ĐH - ĐĐT 17	3,30	Giỏi	90	Xuất sắc
102	24D1080014	Vũ Minh	Đức	ĐH - Ô tô 19A	3,30	Giỏi	90	Xuất sắc
103	22D1080070	Vũ Trường	Thành	ĐH - ÔTÔ 17B	3,30	Giỏi	84	Tốt
104	22D1080081	Phạm Nhật	Huy	ĐH - ÔTÔ 17B	3,30	Giỏi	80	Tốt
105	22D1050002	Lê Ngọc	Anh	ĐH - CTM 17	3,29	Giỏi	90	Xuất sắc
106	25D1100023	Trần Trọng	Kiên	ĐH - CNTT 20	3,29	Giỏi	99	Xuất sắc
107	25D1100024	Nguyễn Phạm Khάρ	Ly	ĐH - CNTT 20	3,29	Giỏi	88	Tốt
108	25D1100039	Trần Thị	Thom	ĐH - CNTT 20	3,29	Giỏi	91	Xuất sắc
109	23D1040005	Phạm Đỗ	Doanh	ĐH - ĐKTD 18	3,29	Giỏi	88	Tốt
110	22D1020002	Đỗ Quốc	Doanh	ĐH - KTD 17	3,29	Giỏi	83	Tốt
111	25D1040005	Nguyễn Hải	Dăng	ĐH - ĐKTD 20A	3,28	Giỏi	86	Tốt
112	25D1040095	Nguyễn Trung	Hiếu	ĐH - ĐKTD 20C	3,28	Giỏi	86	Tốt
113	23D1190003	Lê Duy	Mạnh	ĐH - CNTT 18	3,28	Giỏi	92	Xuất sắc
114	24D1110007	Nguyễn Thị Lam	Ngọc	ĐH - KT 19	3,27	Giỏi	95	Xuất sắc
115	24D1100005	Vũ Đức	Anh	ĐH - CNTT 19	3,27	Giỏi	90	Xuất sắc
116	22D1040010	Bùi Văn	Cương	ĐH - ĐKTD 17	3,27	Giỏi	86	Tốt
117	22D1040041	Ngô Nhất	Nguyên	ĐH - ĐKTD 17	3,27	Giỏi	87	Tốt
118	22D1080077	Phí Thanh	Tùng	ĐH - ÔTÔ 17B	3,27	Giỏi	97	Xuất sắc
119	23D1080048	Nguyễn Bình	Dương	ĐH - Ôtô 18B	3,26	Giỏi	93	Xuất sắc
120	23D1100029	Trần Thị Thu	Thảo	ĐH - CNTT 18	3,25	Giỏi	90	Xuất sắc
121	25D1150007	Lê Đức	Hùng	ĐH - CDT 20	3,25	Giỏi	100	Xuất sắc
122	25D1020004	Nguyễn Tiến	Dạt	ĐH - KTD 20	3,25	Giỏi	90	Xuất sắc
123	22D1060008	Nguyễn Đức	Thuận	ĐH - CK 17	3,25	Giỏi	85	Tốt
124	25D1150005	Hà Trường	Giang	ĐH - CĐT 20	3,22	Giỏi	87	Tốt
125	22D1080045	Vũ Ngọc	Dự	ĐH - ÔTÔ 17B	3,21	Giỏi	92	Xuất sắc
126	22D1080072	Mai Văn	Trịnh	ĐH - ÔTÔ 17B	3,21	Giỏi	88	Tốt
127	22D1040020	Trần Hữu Minh	Hai	ĐH - ĐKTD 17	3,21	Giỏi	87	Tốt
128	22D1020003	Nguyễn Văn	Doanh	ĐH - KTD 17	3,21	Giỏi	83	Tốt
129	22D1010018	Lê Văn	Thuận	ĐH - ĐĐT 17	3,21	Giỏi	80	Tốt

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp SV	Kết quả học tập năm học 2025-2026		Kết quả rèn luyện năm học 2025-2026	
					Điểm TBCHT	Xếp hạng	Điểm TBCRL	Xếp loại
130	23D1010005	Phạm Văn	Đức	ĐH - ĐĐT 18	3,20	Giỏi	87	Tốt
131	25LC111018	Trần Thị	Hoà	LTDH - KT 19	3,65	Xuất sắc	84	Tốt
132	25LS108008	Phan Bá	Nhân	LTDH - Ô tô 19	3,57	Giỏi	93	Xuất sắc
133	25LS108004	Trần Trung Anh	Đức	LTDH - Ô tô 19	3,54	Giỏi	84	Tốt
134	25LS101001	Vũ Trung	Anh	LTDH - ĐĐT 19	3,45	Giỏi	90	Xuất sắc
135	25LC111029	Đinh Thị	Tường	LTDH - KT 19	3,44	Giỏi	84	Tốt
136	25LS108001	Hoàng Tuấn	Anh	LTDH - Ô tô 19	3,40	Giỏi	85	Tốt
137	25LC110011	Bùi Phương	Nam	LTDH - CNTT 19	3,38	Giỏi	94	Xuất sắc
138	25LC110006	Nguyễn Phong	Phú	LTDH - CNTT 19	3,38	Giỏi	92	Xuất sắc
139	25LS108006	Lò Văn	Hoài	LTDH - Ô tô 19	3,36	Giỏi	85	Tốt
140	25LC111028	Đinh Văn	Toàn	LTDH - KT 19	3,36	Giỏi	83	Tốt
141	25LC101008	Nguyễn Văn	Nhân	LTDH - ĐĐT 19	3,33	Giỏi	85	Tốt
142	25LS101010	Nguyễn Hữu	Thắng	LTDH - ĐĐT 19	3,32	Giỏi	91	Xuất sắc
143	25LC110007	Vũ Mạnh	Thắng	LTDH - CNTT 19	3,27	Giỏi	87	Tốt
144	25LC111014	Bùi Ngọc	Hải	LTDH - KT 19	3,25	Giỏi	96	Xuất sắc
145	25LC111019	Bùi Thị	Huệ	LTDH - KT 19	3,25	Giỏi	87	Tốt
146	25LC111011	Thân Thị	Thúy	LTDH - KT 19	3,24	Giỏi	86	Tốt
147	25LC111006	Phạm Thị	Thúy	LTDH - KT 19	3,24	Giỏi	85	Tốt
148	24LS108003	Nguyễn Liên	Dũng	LTDH - Ô tô 18	3,24	Giỏi	86	Tốt
149	25LS110005	Nguyễn Tiến	Huy	LTDH - CNTT 19	3,23	Giỏi	84	Tốt
150	25LC111023	Vũ Thị	Tuyết	LTDH - KT 19	3,22	Giỏi	84	Tốt
151	25LC111009	Nguyễn Thị	Yến	LTDH - KT 19	3,21	Giỏi	84	Tốt

Ấn định danh sách I+II là 191 sinh viên. *we*

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Huy Bằng